

Số: 985/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 859/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1982; Địa chỉ: đường số M, Phường T, quận G, Tp.Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Đặng Thanh Y, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường số M, Phường T, quận G, Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Hồng P và bà Nguyễn Đặng Thanh Y là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01/2008 ngày 27/11/2009 của Ủy ban nhân phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 15/11/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/12/2021, ông P, bà Y thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng P và bà Nguyễn Đăng Thanh Y thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01/2008 ngày 27/11/2009 của Ủy ban nhân dân phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông P, bà Y không còn giá trị)

Về con chung: Có hai con chung là Phạm Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 21/7/2012 và Phạm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/01/2019, giao cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng) cho đến khi các con trưởng thành.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông P và bà Y phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông P, bà Y đã nộp theo biên lai số 0047197 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- UBND phường T, Q.G;
- Chi cục THADS Q. G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tô Văn Mạnh